

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Cập nhật Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG (I+II+III)				292.224.000	
I	Chi hội họp				9.114.000	Nghị quyết 48/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh
1	Chi hội nghị triển khai, hướng dẫn (tỉnh 4 người, huyện 9 người, xã 85 người = 98 người)				4.410.000	
1.1	Chi nước uống	Người	98	40.000	3.920.000	
1.2	Chi photo tài liệu	Bộ	98	5.000	490.000	
2	Chi hội nghị tổng kết - nghiệm thu (tỉnh 4 người, huyện 9 người, xã 85 người)				4.704.000	
2.1	Chi nước uống	Người	98	40.000	3.920.000	
2.2	Chi Photo tài liệu + đóng cuốn Bộ chỉ số đã được phê duyệt	Bộ	98	8.000	784.000	
II	Chi thực hiện thu thập, cập nhật Bộ chỉ số				280.710.000	
	Chi cấp áp thu thập, cập nhật Bộ chỉ số (biểu mẫu số 1) (641 ấp x 01 người/ấp x 03 ngày/người = 1923 ngày)	Ngày	1.923	130.000	249.990.000	Nghị quyết 99/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh

2	Chi cấp xã nhập dữ liệu thu thập, tổng hợp kết quả Bộ chỉ số (biểu mẫu số 2); cập nhật thông tin của các công trình cấp nước tập trung trong xã (mẫu số 5) (85 xã x 01 người/xã x 02 ngày/người = 170 ngày)	Ngày	170	160.000	27.200.000	Nghị quyết 99/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh
	Chi cấp huyện nhập dữ liệu thu thập, tổng hợp kết quả Bộ chỉ số (biểu mẫu số 3); cập nhật thông tin về hiệu quả và tính bền vững của các công trình cấp nước tập trung liên xã (biểu mẫu số 5 và số 6) (9 cấp huyện x 01 người x 02 ngày/người = 18 ngày)	Ngày	18	160.000	2.880.000	Nghị quyết 99/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh
	Chi cấp tỉnh nhập dữ liệu thu thập, tổng hợp kết quả Bộ chỉ số (biểu mẫu số 3); cập nhật thông tin về hiệu quả và tính bền vững của các công trình cấp nước tập trung liên huyện (biểu mẫu số 5 và số 6) (02 người x 02 ngày/người = 4 ngày)	Ngày	4	160.000	640.000	Nghị quyết 99/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh
III	Chi thực hiện kiểm tra, giám sát công tác thực hiện thu thập, cập nhật Bộ chỉ số				2.400.000	Nghị quyết 48/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh
1	Chi tiền phụ cấp lưu trú cho cán bộ tỉnh thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu (02 người x 04 chuyến = 08 chuyến)	Chuyến	8	100.000	800.000	
2	Chi tiền xăng xe cho cán bộ tỉnh thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu 02 người x 04 chuyến = 08 chuyến	Chuyến	8	200.000	1.600.000	